

Số: 309/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 522/2026/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/9/1962. Địa chỉ: ấp A, xã U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh ngày 18/7/1962. Địa chỉ: ấp I, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị K tự thỏa thuận, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị K xác định không có, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Ông Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu 75.000 đồng tiền án phí, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010899 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, hoàn trả lại cho ông T số tiền chênh lệch là 225.000 đồng theo biên lai trên;

+ Miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Nguyễn Thị K do bà K là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc